

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Trong các hình dưới đây, bao nhiêu hình có trục đối xứng?



Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

A. 1.

B. 2.

C. 0.

D. 3.

Câu 2. Cửa hàng A đang kinh doanh các mặt hàng thời trang. Trong hai tháng đầu, mỗi tháng cửa hàng lãi 35 triệu đồng. Đến tháng thứ ba, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát nên cửa hàng bị lỗ 12 triệu đồng. Sau ba tháng kinh doanh, cửa hàng A

A. lãi 35 triệu đồng.

B. lỗ 58 triệu đồng.

C. lãi 58 triệu đồng.

D. lỗ 12 triệu đồng.

Câu 3. Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-6 < x \leq 5$ là

A. 0.

B. -6.

C. -5.

D. -1.

Câu 4. Các số nguyên $-1; 3; -8; 7; -4; 0; -2$ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần là

A. $-8; 7; -4; 3; -2; -1; 0$.

C. $7; 3; 0; -1; -2; -4; -8$.

B. $-8; -4; -2; -1; 0; 3; 7$.

D. $7; 3; 0; -8; -4; -2; -1$.

Câu 5. Dùng một sợi dây kẽm dài 240 cm để gấp lại thành một hình thoi. Độ dài của một cạnh của hình thoi đó là

A. 20 cm.

B. 80 cm.

C. 120 cm.

D. 60 cm.

Câu 6. Tổng các giá trị của x thỏa mãn $(x - 5).(x + 10) = 0$ là

A. 5.

B. -5.

C. -10.

D. 10.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 7. (2,5 điểm)

1. Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể).

a) $463 + 318 + 137 - 118$.

b) $-24.5 + 6.[(-15) - 9]$.

2. Cho biết $x = -7$ và $y = -25$. Tính giá trị của biểu thức sau $A = 2.x + y$.

Câu 8. (1,5 điểm) Tìm số nguyên x biết

a) $3.x + 26 = 5$.

b) $x - 2$ là ước của 7.

Câu 9. (2,0 điểm)

Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn là 120m, đáy bé là 80m, chiều cao là 60m. Người ta trồng ngô trên thửa ruộng đó, tính ra trung bình 100 m² thu được 50 kg ngô.

a) Tính diện tích thửa ruộng.

b) Hỏi cả thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ ngô?

Câu 10. (1,0 điểm)

Có 13 đoạn que gồm: 3 đoạn que mỗi đoạn dài 1 cm, 3 đoạn que mỗi đoạn dài 2 cm, 6 đoạn que mỗi đoạn dài 4 cm, 1 đoạn que dài 5 cm. Hỏi phải bỏ đi đoạn que nào để 12 đoạn que còn lại xếp nối thành hình vuông? Hãy nêu một cách xếp nối đó. Tính độ dài cạnh hình vuông đã được xếp nối.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	C	D	B

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 7.1		1,5
	a) $463 + 318 + 137 - 118$ $= (463 + 137) + (318 - 118)$	0,5
	$= 600 + 200 = 800.$	0,25
	b) $-24.5 + 6. [(-15) - 9]$ $= -24.5 + 6. (-24)$	0,25
	$= -24.(5 + 6)$	0,25
	$= -24.11 = -264.$	0,25
Câu 7.2		1
	Với $x = -7$ và $y = -25$ thay vào A ta được:	0,25
	$A = 2.(-7) + (-25)$ $= (-14) + (-25)$ $= -39.$	0,5
	Vậy với $x = -7$ và $y = -25$ thì $A = -39.$	0,25
Câu 8.a		0,5
	$3.x + 26 = 5$ $3.x = 5 - 26$ $3.x = -21$	0,25
	$x = -21 : 3$ $x = -7$	0,25
Câu 8.b		1,0
	Ước của 7 là: $1; 7; -1; -7.$	0,25
	+ Với $x - 2 = 1$ thì $x = 3$ + Với $x - 2 = 7$ thì $x = 9$ + Với $x - 2 = -1$ thì $x = 1$ + Với $x - 2 = -7$ thì $x = -5$	0,5
	Vậy $x \in \{3; 9; 1; -5\}.$	0,25
Câu 9.a		1,0
	Diện tích của thửa ruộng là: $(80 + 120).60 : 2 = 6000 (m^2).$	0,75
	Vậy diện tích của thửa ruộng là $6000 (m^2).$	0,25
Câu 9.b		1,0
	Cả thửa ruộng thu được số tạ ngô là: $6000 : 100.50 = 3000 (kg) = 30$ tạ.	0,75
	Vậy cả thửa ruộng thu hoạch được 30 tạ ngô.	0,25
Câu 10.		1,0
	Số đo cạnh của hình vuông là số tự nhiên, do đó chu vi hình vuông (nếu xếp được) có số đo là số chia hết cho 4. Ta có $1.3 + 2.3 + 6.4 + 5 = 38$ (cm). Mà $38 : 4 = 9$ dư 2 nên đoạn que bỏ ra là đoạn dài 2 cm.	0,5
	Độ dài cạnh của hình vuông cần xếp là: $38 - 2 : 4 = 9$ cm. Có thể xếp được hình vuông bằng cách sau: 3 cạnh đầu mỗi cạnh gồm 1 đoạn 1 cm và 2 đoạn 4 cm, còn lại cạnh thứ tư gồm 2 đoạn 2 cm và 1 đoạn 5 cm.	0,5